TỈNH ỦY QUẢNG NGÃI * Số 133-KH/TU	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM *Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH

đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; kiểm điểm tập thể, cá nhân các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy và tự đánh giá, xếp loại Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi năm 2026

Thực hiện Quy định số 366-QĐ/TW ngày 30/8/2025 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị *(sau đây viết tắt là Quy định 366-QĐ/TW)*; Hướng dẫn số 43-HD/BTCTW ngày 31/10/2025 của Ban Tổ chức Trung ương về hướng dẫn một số nội dung về đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể và cá nhân trong hệ thống chính trị tỉnh và các văn bản của tỉnh về đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể và cá nhân trong hệ thống chính trị tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; kiểm điểm tập thể, cá nhân các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy và tự đánh giá, xếp loại Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tổ chức thực hiện việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể và cá nhân các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2026 theo đúng các quy định, hướng dẫn của Trung ương gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ tỉnh; Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 15/10/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới.

- Việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình phải thực hiện trên tinh thần dân chủ, trách nhiệm, thẳng thắn, cầu thị, nghiêm túc, thực chất, đúng thời gian quy định; đánh giá đúng những kết quả đạt được, chỉ rõ những hạn chế, yếu kém, nguyên nhân, làm rõ trách nhiệm của tập thể và mỗi đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong từng hạn chế, khuyết điểm của tập thể, đề ra biện pháp khắc

phục, sửa chữa kịp thời để nâng cao năng lực lãnh đạo, tính tiên phong, gương mẫu của mỗi đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

II. NỘI DUNG KIỂM ĐIỂM

1. Đối với tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy

- Việc chấp hành nguyên tắc tổ chức và hoạt động, nhất là thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ; các quy định, quy chế làm việc.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai và kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được đề ra trong Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I *(gọi tắt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh)*; Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 08/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I về lãnh đạo nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2026 *(gọi tắt Nghị quyết số 02-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh).*

- Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; năng lực, trách nhiệm của tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy; trách nhiệm nêu gương; trách nhiệm giải trình; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân.

- Trách nhiệm của tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ tỉnh.

- Những vấn đề được gợi ý kiểm điểm; kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra ở kỳ kiểm điểm trước (nếu có).

(có Mẫu số 01 kèm theo)

2. Đối với cá nhân các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy

***2.1. Nơi kiểm điểm*:** Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy được kiểm điểm ở từng nơi kiểm điểm theo quy định *(có Phụ lục 01 kèm theo).*

2.2. Nội dung kiểm điểm: Từng đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng bản kiểm điểm cá nhân theo Mẫu số 02 kèm theo Kế hoạch này có liên hệ nhận diện 27 biểu hiện về suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa và tự chấm điểm theo Tiêu chí đánh giá ban hành tại Quy định số 182-QĐ/TU ngày 11/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trong đó, tập trung các nội dung sau:

2.2.1. Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; tinh thần đoàn kết thống nhất trong nội bộ; ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm nêu gương, việc thực hiện những điều đảng viên không được làm; tác phong, lề lối làm việc. Liên hệ các biểu hiện về suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa".

- Tư tưởng chính trị: Trung thành với mục tiêu lý tưởng cách mạng của Đảng; Trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng; chấp hành, tuyên truyền, vận động gia đình và nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; việc học tập các nghị quyết, chỉ thị, tham gia các đợt sinh hoạt chính trị để nâng cao bản lĩnh chính trị, nhân sinh quan cách mạng.

- Phẩm chất đạo đức, lối sống: Đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới; việc giữ gìn đạo đức, lối sống, phát huy tính tiền phong, gương mẫu của người đảng viên và trách nhiệm nêu gương[1], tinh thần cầu thị, lắng nghe, tiếp thu sửa chữa khuyết điểm và đấu tranh với các biểu hiện quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI và khóa XII; Kết luận số 21-KL/TW của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII; Nghị quyết số 31-NQ/TW về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới; ý thức xây dựng địa phương, cơ quan, đơn vị và giữ gìn đoàn kết nội bộ. Gương mẫu trong tu dưỡng, rèn luyện bản thân và trong việc giáo dục người thân trong gia đình; việc đấu tranh phòng chống tham nhũng tiêu cực, lãng phí; sự tín nhiệm của cán bộ, đảng viên.

- Về ý thức tổ chức kỷ luật: Việc chấp hành sự phân công của tổ chức; thực hiện các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng; nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, nghiêm túc tự phê bình và phê bình; chấp hành nội quy, quy chế làm việc, sinh hoạt đảng và đóng đảng phí đúng quy định; gương mẫu thực hiện trách nhiệm của đảng viên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và Nhân dân nơi cư trú *(theo Quy định số 221-QĐ/TW ngày 05/10/2026 của Bộ Chính trị);* thực hiện kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

- Tác phong, lề lối làm việc: Trách nhiệm trong công việc; phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc; tinh thần hợp tác, giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp; tinh thần năng động, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; xử lý những vấn đề khó, phức tạp, nhạy cảm trong thực hiện nhiệm vụ.

- Liên hệ 27 biểu hiện về suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, *"tự diễn biến", "tự chuyển hóa"* trong nội bộ (*có Phụ lục 02 kèm theo*).

2.2.2. Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong năm, gắn với hiệu quả, tiến độ chất lượng công việc

---

[1] Quy định số 101-QĐ/TW ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; Quy định số 55-QĐ/TW ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên; Quy định số 08-QĐi/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

- Theo vị trí, trách nhiệm đã được phân công để thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết số 02-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, quyền hạn và trách nhiệm đối với các chức vụ công tác *(đảng, chính quyền, đoàn thể)* theo quy định:

+ Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm được lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể.

+ Trách nhiệm cá nhân đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ, những hạn chế, khuyết điểm trong lĩnh vực, địa bàn, tổ chức, cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách; nhất là trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý khi để cấp dưới trực tiếp có dấu hiệu vi phạm; để xảy ra các vấn đề bức xúc, phức tạp, dư luận quan tâm, nhiều đơn thư khiếu nại, tố cáo; có biểu hiện mất đoàn kết nội bộ; vi phạm nguyên tắc, quy định của Đảng, biểu hiện "lợi ích nhóm", tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; có tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý bị xử lý kỷ luật, khởi tố; hoặc để xảy ra tình trạng trì trệ, yếu kém, không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao (nếu có).

+ Việc giải quyết những việc khó, phức tạp, điểm nghẽn, nút thắt còn tồn đọng của ngành, địa phương mình cần tập trung tháo gỡ; những việc làm mới có tính đột phá, sáng tạo mang lại giá trị, hiệu quả thiết thực vì lợi ích chung.

+ Công tác triển khai nhiệm vụ theo các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương[2] và của Tỉnh ủy.

2.2.3. Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm.

2.2.4. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành; thực hiện chức trách, nhiệm vụ; mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc, địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý; khả năng quy tụ, xây dựng đoàn kết nội bộ; trách nhiệm đối với người đứng đầu và cấp phó người

---

[2] Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 70-NQ/TW, ngày 20/8/2025 về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; Nghị quyết số 29-NQ/TW 15/10/2026 về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 15/10/2026 về tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp và đổi mới căn bản, toàn diện công tác cán bộ đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 31-NQ/TW về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới; Kết luận số 107-KL/TW ngày 17/10/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện hệ thống vị trí việc làm trong hệ thống chính trị gắn với xây dựng đội ngũ cán bộ và quản lý biên chế…

đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao theo Quy định số 796-QĐ/TU ngày 28/9/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2.2.5. Trách nhiệm trong công việc; tinh thần năng động, đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, nói đi đôi với làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động, dám hy sinh lợi ích cá nhân vì lợi ích chung; trách nhiệm trong xây dựng đội ngũ cán bộ, kiểm soát quyền lực, phòng, chống tiêu cực trong phạm vi chức trách, nhiệm vụ được giao; trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thiện thể chế góp phần phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, về mở rộng hợp tác, hội nhập quốc tế, về đổi mới tư duy quản trị, tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân; xử lý những vấn đề khó, phức tạp, nhạy cảm trong thực hiện nhiệm vụ.

2.2.6. Trách nhiệm nêu gương của bản thân và gia đình; việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; sự tín nhiệm của cán bộ, đảng viên; việc xây dựng phong cách lãnh đạo đổi mới, gần dân, sát dân, trọng dân, thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân.

2.2.7. Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc chỉ ra ở kỳ kiểm điểm năm 2025.

3. Giải trình những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (nếu có)

4. Làm rõ trách nhiệm của cá nhân đối với những hạn chế, khuyết điểm của tập thể (nếu có)

5. Phương hướng, biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm

6. Thời gian hoàn thành: Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện kiểm điểm tại chi bộ nơi sinh hoạt, tập thể lãnh đạo, quản lý mà mình là thành viên phụ trách. Sau đó hoàn thiện bản kiểm điểm cá nhân năm 2026 gửi Thường trực Tỉnh ủy qua Văn phòng Tỉnh ủy (*đồng gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) trước **ngày 15/12/2026.**

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chỉ đạo đôn đốc hoàn thành việc kiểm điểm tập thể, cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá, tự xếp loại trước ngày 10/12/2026

Đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách địa bàn, cơ quan, lĩnh vực nào chịu trách nhiệm chỉ đạo và đôn đốc hoàn thành việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ theo Công văn số 991-CV/TU ngày 16/10/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc đánh giá Quý IV/2026 gắn với kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân năm 2026.

2. Xây dựng dự thảo Báo cáo kiểm điểm của tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo Mẫu 01 kèm theo Kế hoạch này

- *Trách nhiệm chỉ đạo:* Thường trực Tỉnh ủy.

- *Cơ quan tham mưu thực hiện:* Văn phòng Tỉnh ủy.

- *Thời gian hoàn thành:* Hoàn thành **trước ngày 10/12/2026.**

3. Lấy ý kiến tham gia góp ý của tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định; tổng hợp, hoàn chỉnh dự thảo Báo cáo kiểm điểm tập thể, trình Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến

- *Trách nhiệm chỉ đạo:* Thường trực Tỉnh ủy.

- *Cơ quan thực hiện*: Văn phòng Tỉnh ủy.

- *Thời gian hoàn thành*: Hoàn thành **trước ngày 15/12/2026.**

4. Công tác chuẩn bị tổ chức Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy để đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; kiểm điểm tập thể và cá nhân các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy và tự đánh giá xếp loại Đảng bộ tỉnh năm 2026

4.1. Văn phòng Tỉnh ủy

- Gửi dự thảo Báo cáo kiểm điểm tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cá nhân các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho các thành viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cơ quan được mời tham gia Hội nghị kiểm điểm trước 03 ngày làm việc.

- Chuẩn bị phòng họp; phát hành giấy mời và đón, tiếp đại biểu Trung ương về dự Hội nghị kiểm điểm (nếu có); ghi biên bản Hội nghị kiểm điểm tập thể và cá nhân các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4.2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

- Hoàn thành các báo cáo thẩm định và đề xuất mức xếp loại cho các tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền đánh giá, xếp loại của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Chuẩn bị các loại phiếu biểu quyết đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân theo thẩm quyền, phiếu tự xếp loại tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy và quyết định xếp loại cá nhân các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy, phiếu biểu quyết đề xuất mức xếp loại đối với Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; phiếu biểu quyết tự xếp loại Đảng bộ tỉnh; hoàn thành **trước ngày 20/12/2026.**

5. Tổ chức Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy

- *Nội dung*

+ Xem xét, thảo luận và biểu quyết đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá *(thời gian 01 ngày).*

+ Kiểm điểm tập thể và cá nhân các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy và tự đánh giá xếp loại Đảng bộ tỉnh năm 2026 *(thời gian ít nhất 02 ngày).*

- Cơ quan chuẩn bị: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

- *Thời gian*: Dự kiến bố trí trong khoảng **thời gian từ ngày 25/12 đến ngày 31/12/2026** *(thời gian cụ thể sẽ có thông báo sau).*

6. Tổ chức Hội nghị Tỉnh ủy

Thông qua báo cáo kết quả kiểm điểm năm 2026 của tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cá nhân các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; thông qua kết quả tự đánh giá, xếp loại Đảng bộ tỉnh năm 2026.

- *Cơ quan chủ trì*: Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- *Cơ quan chuẩn bị:* Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy chuẩn bị báo cáo kết quả kiểm điểm Ban Thường vụ Tỉnh ủy; kết quả tự đánh giá, xếp loại Đảng bộ tỉnh năm 2026; tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại các tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để gửi Ban Tổ chức Trung ương theo quy định.

- Thời gian hoàn thành: **Dự kiến trước ngày 05/01/2027** (*thời gian có thể điều chỉnh theo yêu cầu của Ban Tổ chức Trung ương).*

7. Hoàn thiện hồ sơ kiểm điểm năm 2026

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy tổng hợp, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành các kết luận đánh giá, xếp loại; báo cáo kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các đồng chí là cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý cho Ban Tổ chức Trung ương theo quy định.

Thời gian hoàn thành: Hoàn thành **trước ngày 05/01/2027** *(thời gian có thể điều chỉnh theo yêu cầu của Ban Tổ chức Trung ương).*

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp xây dựng Báo cáo kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân trong toàn Đảng bộ tỉnh (từ cơ sở đến tỉnh) để Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo Ban Tổ chức Trung ương **trước ngày 01/02/2027** *(thời gian có thể điều chỉnh theo yêu cầu của Ban Tổ chức Trung ương).*

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



U Huấn

Nơi nhận:
- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (b/c);
- Ban Tổ chức Trung ương (b/c);
- Văn phòng Trung ương Đảng (b/c);
- Vụ Địa phương: BTCTW, VPTW Đảng (b/c);
- Các đ/c Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy (102 đơn vị);
- VPTU: CVP, PCVP, PTH;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

PHỤ LỤC 01

Nơi kiểm điểm của các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy

(*kèm theo Kế hoạch số 133-KH/TU ngày 05/11/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*)

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Nơi kiểm điểm			
			Chi bộ sinh hoạt nơi công tác	BTV Đảng ủy hoặc tổ chức khác trực thuộc Tỉnh ủy	Tập thể lãnh đạo, quản lý của cơ quan	Tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy
1	*2*	*3*	4	5	6	7
1	Hồ Văn Niên	Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy	X			X
2	U Huấn	Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư thường trực Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	X	BTV Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh; BTV Đảng ủy MTTQ Việt Nam, các đoàn thể tỉnh		X
3	Nguyễn Đức Tuy	Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh	X	BTV Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh		X
4	Nguyễn Đức Tâm	Phó Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	X	BTV Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh		X
5	Đinh Thị Hồng Minh	Phó Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh khóa XVI	X			X
6	Lữ Ngọc Bình	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy	X		Tập thể lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy	X
7	Nguyễn Thanh Hà	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND Phường Kon Tum	X	BTV Đảng ủy Phường Kon Tum		X

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Nơi kiểm điểm			
			Chi bộ sinh hoạt nơi công tác	BTV Đảng ủy hoặc tổ chức khác trực thuộc Tỉnh ủy	Tập thể lãnh đạo, quản lý của cơ quan	Tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy
1	*2*	*3*	4	5	6	7
8	Nguyễn Thế Hải	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh	X	BTV Đảng ủy HĐND tỉnh		X
9	Thái Thanh Bình	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	X	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy		X
10	Trương Thị Linh	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy	X		Tập thể lãnh đạo Ban Nội chính Tỉnh ủy	X
11	Y Ngọc	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh	X	BTV Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh		X
12	Lương Kim Sơn	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên BTV Đảng ủy UBND tỉnh, Trưởng Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp tỉnh	X	BTV Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Tập thể lãnh đạo Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN tỉnh	X
13	Nguyễn Cao Phúc	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh	X	BTV Đảng ủy HĐND tỉnh		X
14	Trần Hữu Ích *(khi có Quyết định của Trung ương chỉ định tham gia Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*	Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	X	BTV Đảng ủy Quân sự tỉnh	Theo quy định của ngành	X
15	Y Thị Bích Thọ	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên BTV Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Phó Chủ tịch	X	BTV Đảng ủy Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể		X

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay	Nơi kiểm điểm			
			Chi bộ sinh hoạt nơi công tác	BTV Đảng ủy hoặc tổ chức khác trực thuộc Tỉnh ủy	Tập thể lãnh đạo, quản lý của cơ quan	Tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy
1	*2*	*3*	4	5	6	7
		thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh		tỉnh		
16	Ngô Văn Trọng	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	X		Tập thể lãnh đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	X
17	Hồ Song Ân	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Công an tỉnh	X	BTV Đảng ủy Công an tỉnh	Theo quy định của ngành	X

PHỤ LỤC 02

Nhận diện 27 biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ bằng các biểu hiện cụ thể

(kèm theo Kế hoạch số 133-KH/TU ngày 05/11/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Số TT	BIỂU HIỆN	LIÊN HỆ	
		Có biểu hiện	Không có biểu hiện
I	**BIỂU HIỆN SUY THOÁI VỀ TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ**		
1	Phai nhạt lý tưởng cách mạng; dao động, giảm sút niềm tin vào mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.		
2	Hoài nghi, thiếu tin tưởng vào chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.		
3	Xa rời tôn chỉ, mục đích của Đảng.		
4	Không kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.		
5	Phụ họa theo những nhận thức lệch lạc, quan điểm sai trái.		
6	Nhận thức sai lệch về ý nghĩa, tầm quan trọng của lý luận và học tập lý luận chính trị.		
7	Lười học tập chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.		
8	Không chấp hành nghiêm các nguyên tắc tổ chức của Đảng.		
9	Sa sút ý chí phấn đấu, không gương mẫu trong công tác.		
10	Né tránh trách nhiệm, thiếu trách nhiệm.		
11	Trung bình chủ nghĩa, làm việc qua loa, đại khái, kém hiệu quả.		
12	Không còn ý thức hết lòng vì nước, vì dân, không làm tròn chức trách, nhiệm vụ được giao.		
13	Trong tự phê bình còn giấu giếm, không dám nhận khuyết điểm.		
14	Khi có khuyết điểm thì thiếu thành khẩn, không tự giác nhận kỷ luật.		
15	Trong phê bình thì nể nang, né tránh, ngại va chạm, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh.		
16	Lợi dụng tự phê bình để nịnh bợ, lấy lòng nhau hoặc vu khống, bôi nhọ, chỉ trích, phê phán người khác với động cơ cá nhân không trong sáng.		
17	Nói và viết không đúng với quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.		
18	Nói không đi đôi với làm; hứa nhiều làm ít, nói một đằng,		

Số TT	BIỂU HIỆN	LIÊN HỆ	
		Có biểu hiện	Không có biểu hiện
	làm một nẻo.		
19	Nói trong hội nghị khác, nói ngoài hội nghị khác.		
20	Nói và làm không nhất quán khi đương chức với lúc về nghỉ hưu.		
21	Duy ý chí, áp đặt, bảo thủ, chỉ làm theo ý mình.		
22	Không chịu học tập, lắng nghe, tiếp thu ý kiến hợp lý của người khác.		
23	Tham vọng chức quyền.		
24	Không chấp hành sự phân công của tổ chức.		
25	Kén chọn chức danh, vị trí công tác; chọn nơi có nhiều lợi ích, chọn việc dễ, bỏ việc khó.		
26	Không sẵn sàng nhận nhiệm vụ ở nơi xa, nơi có khó khăn.		
27	Tìm mọi cách để vận động, tác động, tranh thủ phiếu bầu, phiếu tín nhiệm cho cá nhân một cách không lành mạnh.		
28	Có "tư duy nhiệm kỳ", chỉ tập trung giải quyết những vấn đề ngắn hạn trước mắt, có lợi cho mình.		
29	Bổ nhiệm người thân, người quen dù không đủ tiêu chuẩn, điều kiện giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc bố trí, sắp xếp vào vị trí có nhiều lợi ích.		
II	**BIỂU HIỆN VỀ SUY THOÁI ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG**		
30	Cá nhân chủ nghĩa, sống ích kỷ, thực dụng, cơ hội, vụ lợi; chỉ lo thu vén cá nhân, không quan tâm đến lợi ích tập thể.		
31	Ganh ghét, đố kỵ, so bì, tị nạnh, không muốn người khác hơn mình.		
32	Vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, gây mất đoàn kết nội bộ.		
33	Đoàn kết xuôi chiều, dân chủ hình thức.		
34	Cục bộ, bè phái, kèn cựa địa vị, tranh chức, tranh quyền.		
35	Độc đoán, gia trưởng, thiếu dân chủ trong chỉ đạo, điều hành.		
36	Kê khai tài sản, thu nhập không trung thực.		
37	Mắc bệnh "thành tích", háo danh, phô trương, che giấu khuyết điểm, thổi phồng thành tích, "đánh bóng" tên tuổi.		
38	Thích được đề cao, ca ngợi.		
39	"Chạy thành tích", "chạy khen thưởng","chạy danh hiệu".		
40	Quan liêu, xa rời quần chúng, không sâu sát cơ sở.		
41	Thiếu kiểm tra, đôn đốc, không nắm chắc tình hình địa phương, cơ quan, đơn vị mình.		
42	Thờ ơ, vô cảm, thiếu trách nhiệm trước những khó khăn, bức xúc và đòi hỏi chính đáng của nhân dân.		
43	Quyết định hoặc tổ chức thực hiện gây lãng phí, thất thoát		

Số TT	BIỂU HIỆN	LIÊN HỆ	
		Có biểu hiện	Không có biểu hiện
	tài chính, tài sản, ngân sách nhà nước, đất đai, tài nguyên...		
44	Đầu tư công tràn lan, hiệu quả thấp hoặc không hiệu quả.		
45	Mua sắm, sử dụng tài sản công vượt quy định.		
46	Chi tiêu công quỹ tùy tiện, vô nguyên tắc.		
47	Sử dụng lãng phí nguồn nhân lực.		
48	Phí phạm thời gian lao động.		
49	Tham ô, tham nhũng.		
50	Lợi dụng chức vụ quyền hạn cấu kết với doanh nghiệp, với đối tượng khác để trục lợi.		
51	Lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn được giao để dung túng, bao che, tiếp tay cho tham nhũng, tiêu cực.		
52	Thao túng trong công tác cán bộ.		
53	Chạy chức, chạy quyền, chạy chỗ, chạy luân chuyển, chạy bằng cấp, chạy tội...		
54	Sử dụng quyền lực được giao để phục vụ lợi ích cá nhân.		
55	Để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi.		
56	Đánh bạc, rượu chè bê tha, mê tín dị đoan.		
57	Ủng hộ hoặc tham gia các tổ chức tôn giáo bất hợp pháp.		
58	Sa vào các tệ nạn xã hội.		
59	Vi phạm thuần phong, mỹ tục, truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, chuẩn mực đạo đức gia đình và xã hội.		
III	**BIỂU HIỆN "TỰ DIỄN BIẾN", "TỰ CHUYỂN HÓA" TRONG NỘI BỘ**		
60	Phản bác, phủ nhận chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các nguyên tắc tổ chức của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ.		
61	Đòi thực hiện "đa nguyên, đa đảng".		
62	Phản bác, phủ nhận nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.		
63	Đòi thực hiện thể chế "tam quyền phân lập", phát triển "xã hội dân sự".		
64	Phủ nhận nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chế độ sở hữu toàn dân về đất đai.		
65	Nói, viết, làm trái quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.		
66	Hạ thấp, phủ nhận những thành quả cách mạng; thổi phồng khuyết điểm của Đảng, Nhà nước.		
67	Xuyên tạc lịch sử, bịa đặt, vu cáo các lãnh tụ tiền bối và lãnh đạo Đảng, Nhà nước.		

Số TT	BIỂU HIỆN	LIÊN HỆ	
		Có biểu hiện	Không có biểu hiện
68	Kích động tư tưởng bất mãn, bất đồng chính kiến, chống đối trong nội bộ.		
69	Lợi dụng và sử dụng các phương tiện thông tin, truyền thông, mạng xã hội để nói xấu, bôi nhọ, hạ thấp uy tín, vai trò lãnh đạo của Đảng, gây chia rẽ nội bộ, nghi ngờ trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.		
70	Phủ nhận vai trò lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với lực lượng vũ trang; đòi "phi chính trị hóa" quân đội và công an.		
71	Xuyên tạc đường lối quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân.		
72	Chia rẽ quân đội với công an; chia rẽ nhân dân với quân đội và công an.		
73	Móc nối, cấu kết với các thế lực thù địch, phản động và các phần tử cơ hội, bất mãn chính trị để truyền bá tư tưởng, quan điểm đối lập.		
74	Vận động, tổ chức, tập hợp lực lượng để chống phá Đảng và Nhà nước.		
75	Đưa thông tin sai lệch, xuyên tạc đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước.		
76	Thông tin phiến diện, một chiều về tình hình quốc tế, gây bất lợi trong quan hệ giữa Việt Nam với các nước.		
77	Phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng đối với báo chí, văn học - nghệ thuật.		
78	Tác động, lôi kéo, lái dư luận xã hội không theo đường lối của Đảng.		
79	Cổ súy cho quan điểm, tư tưởng dân chủ cực đoan; thổi phồng mặt trái của xã hội.		
80	Sáng tác, quảng bá những tác phẩm văn hóa, nghệ thuật lệch lạc, bóp méo lịch sử, hạ thấp uy tín của Đảng.		
81	Có tư tưởng dân tộc hẹp hòi, tôn giáo cực đoan.		
82	Lợi dụng vấn đề "dân chủ", "nhân quyền", dân tộc, tôn giáo để gây chia rẽ nội bộ, gây chia rẽ giữa các dân tộc, giữa các tôn giáo, giữa dân tộc và tôn giáo, giữa các dân tộc, tôn giáo với Đảng và Nhà nước.		

Đảng viên liên hệ tự nhận các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" của cá nhân để xây dựng kế hoạch khắc phục, sửa chữa và báo cáo chi bộ giúp đỡ, giám sát.

Mẫu 01-HD KĐ.ĐG 2026

ĐẢNG BỘ… **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

… (Tập thể kiểm điểm) *....., ngày…… tháng… … năm……*

BÁO CÁO KIỂM ĐIỂM, TỰ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG CỦA TẬP THỂ BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Năm 2026

Căn cứ kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương (cơ quan, đơn vị); tập thể..... kiểm điểm, tự đánh giá, xếp loại chất lượng với các nội dung chủ yếu sau:

A. NỘI DUNG KIỂM ĐIỂM

I. Ưu điểm, kết quả đạt được

1. Việc chấp hành nguyên tắc tổ chức và hoạt động, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; thực hiện quy chế làm việc.

2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được đề ra trong nghị quyết đại hội nhiệm kỳ, kế hoạch, chương trình công tác năm, được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt và các nhiệm vụ phát sinh, đột xuất được cấp có thẩm quyền giao.

3. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; tinh giản biên chế gắn với cải cách hành chính và chuyển đổi số; năng lực, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý; trách nhiệm nêu gương; trách nhiệm giải trình; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; công tác kiểm soát quyền lực, phòng, chống chạy chức, chạy quyền, lợi ích nhóm; xây dựng và thực hiện cơ chế công khai, minh bạch trong công tác cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân.

4. Trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý trong triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối, nghị quyết, văn bản chỉ đạo của Đảng, của cấp trên; thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị.

II. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

- Hạn chế, khuyết điểm.

- Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm.

III. Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra ở kiểm điểm năm 2025

Kiểm điểm rõ từng hạn chế, khuyết điểm (đã được khắc phục; đang khắc phục, mức độ khắc phục; chưa được khắc phục); những khó khăn, vướng mắc (nếu có); trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan.

IV. Giải trình những vấn đề được gợi ý kiểm điểm *(nếu có)*

Giải trình từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm, nêu nguyên nhân, xác định trách nhiệm của tập thể, cá nhân đối với từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm.

V. Trách nhiệm của tập thể, cá nhân

Về hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ hoặc khi có dấu hiệu vi phạm; để xảy ra những vấn đề bức xúc, phức tạp, dư luận quan tâm; có đơn, thư khiếu nại, tố cáo; biểu hiện mất đoàn kết nội bộ; vi phạm nguyên tắc, quy định của Đảng; biểu hiện "lợi ích nhóm", tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; để tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý bị kỷ luật, khởi tố; trì trệ, yếu kém, không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

VI. Phương hướng, biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm

B. NỘI DUNG TỰ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

I. Đánh giá theo các nhóm tiêu chí

Trên cơ sở cụ thể hoá khung tiêu chí đánh giá đối với tập thể được quy định tại Phụ lục 1, Quy định số 366-QĐ/TW và Quy định số….của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy tự đánh giá, chấm điểm theo các tiêu chí được cụ thể hóa như sau:

1. Nhóm tiêu chí chung: …/30

2. Nhóm tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ: …/70

Tổng điểm: …/100

II. Đề xuất xếp loại mức chất lượng:

☐ *Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*

☐ *Hoàn thành tốt nhiệm vụ*

☐ *Hoàn thành nhiệm vụ*

☐ *Không hoàn thành nhiệm vụ*

(Gửi kèm Phụ lục về kết quả thực hiện nhiệm vụ trong đó thể hiện sản phẩm tiến độ, chất lượng cụ thể - theo hướng dẫn của các cấp uỷ, tổ chức đảng)

T/M BAN THƯỜNG VỤ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu 02-HD KĐ.ĐG 2026

ĐẢNG BỘ…
CHI BỘ….

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày…… tháng… … năm……

BẢN KIỂM ĐIỂM, TỰ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CỦA CÁ NHÂN

Năm 2026

(Cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý)

Họ và tên:……..…….. Ngày sinh: ……

Chức vụ Đảng: ……

Chức vụ chính quyền: ……

Chức vụ đoàn thể: ……..

Đơn vị công tác: ……Chi bộ ……

A. NỘI DUNG KIỂM ĐIỂM

I. Ưu điểm, kết quả đạt được

1. Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; tinh thần đoàn kết, thống nhất trong nội bộ; ý thức tổ chức kỷ luật, việc thực hiện những điều đảng viên không được làm; tác phong, lề lối làm việc. Liên hệ các biểu hiện về suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".

- Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống.

- Về tinh thần đoàn kết, thống nhất trong nội bộ.

- Về ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm nêu gương, việc thực hiện những điều đảng viên không được làm.

- Về tác phong, lề lối làm việc.

- Việc đấu tranh phòng, chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" của cá nhân (Liên hệ với 27 biểu hiện, cá nhân tự nhận diện).

2. Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm, gắn với hiệu quả, tiến độ, chất lượng công việc.

- Theo vị trí, trách nhiệm đã được phân công để thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và các Nghị quyết, Kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nhiệm vụ năm 2026.

- Việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, quyền hạn và trách nhiệm đối với các chức vụ công tác *(đảng, chính quyền, đoàn thể)* theo quy định:

+ Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm được lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể.

+ Trách nhiệm cá nhân liên quan đến kết quả, hạn chế, khuyết điểm ở lĩnh vực, địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình phụ trách.

+ Việc giải quyết những việc khó, phức tạp, điểm nghẽn, nút thắt còn tồn đọng của ngành, địa phương mình cần tập trung tháo gỡ; những việc làm mới có tính đột phá, sáng tạo mang lại giá trị, hiệu quả thiết thực vì lợi ích chung.

3. Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu của cá nhân theo quy định.

4. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành; thực hiện chức trách, nhiệm vụ; mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc, địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý; khả năng quy tụ, xây dựng đoàn kết nội bộ.

5. Trách nhiệm trong công việc; tinh thần năng động, đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, nói đi đôi với làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động, dám hy sinh lợi ích cá nhân vì lợi ích chung; trách nhiệm trong xây dựng đội ngũ cán bộ, kiểm soát quyền lực, phòng, chống tiêu cực trong phạm vi chức trách, nhiệm vụ được giao; trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thiện thể chế góp phần phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, về mở rộng hợp tác, hội nhập quốc tế, về đổi mới tư duy quản trị, tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân; xử lý những vấn đề khó, phức tạp, nhạy cảm trong thực hiện nhiệm vụ.

6. Trách nhiệm nêu gương của bản thân và gia đình; việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; sự tín nhiệm của cán bộ, đảng viên; việc xây dựng phong cách lãnh đạo đổi mới, gần dân, sát dân, trọng dân, thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân.

II. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

1. Hạn chế, khuyết điểm.

2. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm.

III. Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra năm 2025

Kiểm điểm rõ từng hạn chế, khuyết điểm (đã được khắc phục; đang khắc phục, mức độ khắc phục; chưa được khắc phục); những khó khăn, vướng mắc (nếu có); trách nhiệm của cá nhân.

IV. Giải trình những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (nếu có)

Giải trình từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm, nêu nguyên nhân, xác định trách nhiệm của cá nhân đối với từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm.

V. Làm rõ trách nhiệm của cá nhân đối với những hạn chế, khuyết điểm của tập thể (nếu có)

VI. Phương hướng, biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm

B. NỘI DUNG TỰ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

I. Đánh giá theo các nhóm tiêu chí

Trên cơ sở khung tiêu chí đánh giá ban hành kèm theo Quyết định số …., cá nhân tự đánh giá, chấm điểm theo các tiêu chí được cụ thể hóa như sau:

1. Nhóm tiêu chí chung: …/30

2. Nhóm tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ: …/70

Tổng điểm: …/100

II. Đề xuất xếp loại mức chất lượng:

☐ *Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*

☐ *Hoàn thành tốt nhiệm vụ*

☐ *Hoàn thành nhiệm vụ*

☐ *Không hoàn thành nhiệm vụ*

(Gửi kèm Phụ lục về kết quả thực hiện nhiệm vụ trong đó thể hiện sản phẩm tiến độ, chất lượng cụ thể - theo hướng dẫn của các cấp uỷ, tổ chức đảng)

NGƯỜI TỰ KIỂM ĐIỂM
(Ký, ghi rõ họ tên)

C. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

I. Đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức

- Nhận xét, đánh giá của người quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức:

…….
…….

- Mức xếp loại chất lượng công chức, viên chức: …….

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

II. Đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên

- Nhận xét, đánh giá của chi ủy: …….

- Chi bộ đề xuất xếp loại mức chất lượng: …….

T/M CHI ỦY (CHI BỘ)
(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên)

- Đảng ủy, chi ủy cơ sở xếp loại mức chất lượng: …….

T/M ĐẢNG ỦY (CHI ỦY)
(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)